

BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CỦA CÔNG TY CP BIA RƯỢU NGK VIGER

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Mã số doanh nghiệp: 2600 103 843, đăng ký lần đầu ngày 29/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 24/03/2017.
- Vốn điều lệ: 24.028.500.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 24.028.500.000 đồng.
- Địa chỉ: Khu 7, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.
- Điện thoại: 02103 862 721; Fax: 20103 862 686; Website: www.biaviger.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger tiền thân là Nhà máy đường Việt Trì được thành lập năm 1958 với chức năng sản xuất, kinh doanh mía, đường. Đến năm 2003 Công ty chuyển hướng sản xuất, kinh doanh - trong đó tập trung chủ yếu vào sản phẩm bia, rượu. Thực hiện Quyết định số 2106/QĐ/BNN-ĐNDN ngày 24/07/2006 và Quyết định số 394/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 22/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Công ty chính thức chuyển từ doanh nghiệp nhà nước sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 29/12/2006.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty: Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất bia, rượu, nước giải khát có ga và không có ga; Kinh doanh thương mại tổng hợp.

3.2. Địa bàn kinh doanh: Toàn quốc.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản lý: Hiện tại Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các phòng chức năng, các phân xưởng sản xuất.

4.3. Các công ty con, công ty liên kết

- Công ty con: Từ ngày 01/01/2019, Công ty con của Công ty là Công ty TNHH một thành viên Viger Hà Nội (HAVIGER) đã giải thể, chấm dứt hoạt động.

- Công ty liên kết: Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh và dịch vụ Sông Hồng. Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger góp vốn 1.000.000.000 đồng, bằng 20% vốn điều lệ. Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh nhôm. Địa chỉ: Phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

5. Định hướng phát triển

- Đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ, phấn đấu trở thành đơn vị đầu ngành về sản xuất bia, rượu, nước giải khát ở khu vực phía Bắc.
- Xây dựng thương hiệu Viger ngày càng uy tín và chất lượng.
- Kinh doanh thương mại tổng hợp.

6. Các rủi ro

- Tiềm lực tài chính hạn chế dẫn đến sự cạnh tranh yếu cả về chất lượng và giá cả.
- Chính sách của Nhà nước thay đổi có thể dẫn tới suy giảm sản lượng sản xuất bia rượu do không khuyến khích tiêu dùng.

II. Tình hình hoạt động năm 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Thị trường đồ uống tiếp tục cạnh tranh khốc liệt. Tăng trưởng sản lượng của ngành bia đang có dấu hiệu chậm lại và có sự suy giảm sản lượng ở khu vực miền Bắc.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cán bộ, công nhân viên Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger đã nỗ lực vượt qua khó khăn; Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và chương trình, nhiệm vụ của Ban điều hành. Kết quả SXKD đạt được như sau:

- Giá trị tổng sản lượng năm 2019 đạt 35,187 tỷ đồng, hoàn thành 105,03% kế hoạch và tăng 10% so với năm 2018.
- Doanh thu năm 2019 đạt 90,244 tỷ đồng, đạt 170,1% kế hoạch và tăng 7,90% so với năm 2018;
- Lợi nhuận: 1,286 tỷ đồng hoàn thành 108,8% kế hoạch và bằng 46,60% so với năm 2018.
- Nộp ngân sách: 36,822 tỷ đồng hoàn thành 100% số phát sinh.
- Thu nhập bình quân người lao động: 7,05 triệu đồng/người/tháng
- Cổ tức (dự kiến): 3%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	CP sở hữu	Ghi chú
1	Đỗ Đình Quý	Tổng giám đốc	Sinh ngày 01 tháng 09 năm 1964 Quê quán: Xã Lâm Lợi, Huyện Hà Hoà, tỉnh Phú Thọ Địa chỉ thường trú: Phố Âu Cơ, Phường Tiên cát, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QLKT Chức vụ công tác hiện nay: Tổng giám đốc.	168.700 CP	
2	Doãn Thúy Dung	Phó Tổng giám đốc	Sinh ngày 12/11/1973 Quê quán: Xã Vân Nam, Huyện Phúc Thọ, Hà Nội Địa chỉ thường trú: Tổ 19, Khu 4 phường Thanh Miếu, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Trình độ chuyên môn: Cử nhân hóa học Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc	1.900 CP	
3	Phan Xuân Thanh	Phó Tổng giám đốc	Sinh ngày 27 tháng 11 năm 1971 Quê quán: Xã Thị Trường, huyện Thọ Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Địa chỉ thường trú: Tổ 4, khu 9, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trình độ chuyên môn: Cử nhân hóa học Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc	1.900 CP	
4	Ngô Thị Tuyết	Kế toán trưởng	Sinh ngày 01 tháng 11 năm 1970 Quê quán: Xã Ngõ Quyền, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương Địa chỉ thường trú: Tổ 40 - Khu 14, Phường Thanh Miếu, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Chức vụ công tác: Kế toán trưởng.	0 CP	

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành

Trong năm 2019 ban điều hành Công ty không có gì thay đổi.

2.3. Số lượng CBCNV của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là 61 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Năm 2019, Công ty không thực hiện các khoản đầu tư lớn (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và đầu tư dự án).

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	39.161.802.307	52.691.706.534	74,32
2. Doanh thu thuần	90.244.764.570	83.634.537.526	107,90
3. Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	906.373.056	1.681.648.940	53,90
4. Lợi nhuận khác	380.554.443	1.073.614.125	35,45
- Lợi nhuận trước thuế	1.286.927.499	2.755.263.065	46,71
- Lợi nhuận sau thuế	932.152.988	2.136.916.674	43,62
5. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	3%	3%	100,00

4.2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,02	1,64
- Hệ số thanh toán nhanh	2,41	1,40
2. Chỉ tiêu về cơ cấu		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,19	0,37
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,24	0,66
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay của hàng tồn kho	26,00	24,57
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,30	1,76
4. Chỉ tiêu về sinh lời		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,03	2,38
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	3,85	8,72
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,38	4,20
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động SXKD/Doanh thu thuần	1,00	1,77

5. Cơ cấu cổ đông thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần của Công ty là 2.402.850 cổ phần. Trong đó:

- 100% cổ phần đang lưu hành là cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 113.700 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: 0 CP.

5.2. Cơ cấu cổ đông

Stt	Cổ đông	Số cổ phần	Thành tiền
1	Tổng công ty mía đường I - Công ty CP	1.711.500	17.115.000.000
2	Cổ đông khác	690.350	6.903.500.000
Tổng		2.402.850	24.028.500.000

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu: Không

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.5. Các chứng khoán khác: Không

III. Báo cáo đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD

Ngành rượu bia năm 2019 ngành bia, rượu, nước giải khát dự báo tiếp tục có nhiều biến động; Sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, đặc biệt là sự xuất hiện ngày càng nhiều thương hiệu bia nổi tiếng đến từ các nước trên thế giới. Sản phẩm trong nước sẽ phải cạnh tranh quyết liệt ngay trên sân nhà với các loại đồ uống nước ngoài.

Trước những khó khăn chung của ngành đồ uống, Ban Tổng giám đốc quyết liệt triển khai các các nghị quyết và chỉ thị của Hội đồng quản trị. Công ty tiếp tục thực hiện tổ chức lại khối sản xuất, trong đó thực hiện nhiều giải pháp cải tiến công nghệ, chất lượng sản phẩm, bao bì, mẫu mã. Tổ chức điều hành sản xuất quyết liệt, tác nghiệp cao giữa các bộ phận, quản lý chặt chẽ từng khâu, từng công đoạn.

Đối với công tác tiêu thụ: đánh giá lại hệ thống khách hàng và đối thủ cạnh tranh, tăng cường chăm bán hàng và chính sách chăm sóc khách hàng; Thực hiện các chương trình kích cầu gia tăng sản lượng tiêu thụ.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Quy mô tài sản của Công ty: Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2019 là 39.161.802.307 đồng - giảm 13.529.904.227 đồng (= 25,68%) so với năm 2018. Trong đó: Tài sản ngắn hạn là 18.405.253.921 đồng (= 47% tổng tài sản); Tài sản dài hạn là 20.756.548.386 đồng (= 53% tổng tài sản).

2.2. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả so với 2018 giảm, tại thời điểm 31/12/2019 là 7.616.597.049 đồng, chiếm 19,45% nguồn vốn và giảm 14.530.351.220 đồng (= 65,61 %) so với cùng thời điểm năm 2018. Trong đó:

- Vay và nợ thuê tài chính	: 56,493 triệu đồng.
- Phải trả người bán	: 2.587 triệu đồng
- Người mua trả tiền trước	: 15,52 triệu đồng
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	: 9,633 triệu đồng
- Phải trả người lao động	: 1.848 triệu đồng
- Nợ khác	: 2.701 triệu đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Thực hiện chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Công ty tiếp tục tập trung tái cơ cấu, định biên lao động từ sản xuất, tiêu thụ đến bộ phận quản lý; Đẩy mạnh thương mại, dịch vụ; Tiết giảm sâu; Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các mặt hoạt động trọng yếu của Công ty; Từng bước khắc phục tồn tại hạn chế.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

HDQT đã định hướng, chỉ đạo và giám sát thực thi nhiệm vụ cần trọng và trách nhiệm trên các lĩnh vực hoạt động; Chú trọng tái cơ cấu, sắp xếp lại, và đổi mới phương thức quản trị và kiểm soát quá trình SXKD của Công ty; Chú trọng dự báo sớm, xây dựng kế hoạch tác nghiệp thời vụ, chính sách tiêu thụ, ... và thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm khắc phục, cải thiện nhanh chóng các khâu yếu, điểm yếu; Mặt khác, thực hiện tiết giảm sâu và kiểm soát chặt chẽ các sản phẩm lỗi, hiệu quả thấp - nâng cao năng suất lao động, hiệu suất tổng hợp và hiệu quả của Công ty.

Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT đã quyết tâm, nỗ lực với tinh thần trách nhiệm cao hoàn thành nhiệm vụ năm 2019.

2. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2020

Tập thể cán bộ công nhân viên trong công ty đoàn kết nhất trí, tập trung, chỉ đạo và điều hành để hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020.

2.1. Chủ động công tác chuẩn bị sản xuất và tổ chức sản xuất, cân đối an toàn – hiệu quả sản xuất từng sản phẩm, từng chi tiết thiết bị.

2.2. Tăng cường công tác dự báo và theo sát thông tin thị trường, tận dụng tốt nhất cơ hội thị trường để tăng sản lượng từng sản phẩm bán ra hàng ngày trên từng điểm bán. Chủ động nghiên cứu xu hướng, hành vi, thị hiếu người tiêu dùng, tham mưu hữu hiệu về chủng loại sản phẩm, cơ cấu sản phẩm,...phù hợp từng thời điểm và từng khu vực thị trường.

2.3. Tập trung quản lý kỹ thuật, quản lý thiết bị, quản lý môi trường, quản lý an toàn và phòng chống cháy nổ. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá và cập nhật đầy đủ tình trạng vận hành MMTB. Đẩy mạnh công tác phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật - hợp lý hóa sản xuất, tiết giảm chi phí nâng cao hiệu quả kinh tế.

2.4. Tổ chức hạch toán kế toán theo đúng nguyên tắc và chuẩn mực kế toán; Cân đối nguồn vốn cho các hoạt động SXKD, tăng nhanh vòng quay và hiệu quả sử dụng vốn. Tăng cường quản lý tài sản, tiền hàng, mua bán vật tư nguyên liệu. Quản lý chặt chẽ giá thành theo phương án sản phẩm, phương án thương mại, dịch vụ.

2.5. Tăng cường kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát và cải thiện hoạt động, chất lượng kiểm tra, giám sát trên các lĩnh vực hoạt động trọng yếu của Công ty; Xử lý kịp thời các kết luận sau kiểm tra. Thực hiện nghiêm túc chương trình kiểm tra, giám sát của HĐQT, BTGD, BKS. Tiếp tục giữ vững và ổn định tổ chức, ổn định chính trị nội bộ; Chăm lo việc làm, đời sống và thu nhập người lao động.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức danh		Cổ phần sở hữu
		Tại Công ty	Tại Công ty khác	
1	Trần Thị Lệ Châm	Chủ tịch	- Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD TCT mía đường I - Công ty CP - Thành viên HĐQT Công ty CP mía đường Sơn Dương	CP sở hữu: 27.000 CP Đại diện vốn cổ đông TCT mía đường I - Cty CP: 513.450 CP
2	Đỗ Đình Quý	Thành viên	Trưởng Ban kiểm soát TCT mía đường I - Công ty CP	CP sở hữu: 168.700CP Đại diện vốn cổ đông TCT mía đường I - Cty CP: 342.300 CP
3	Nguyễn Văn Hội	Thành viên	- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc TCT mía đường I - Công ty CP - Chủ tịch HĐQT Công ty CP mía đường Sơn Dương. - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bánh kẹo Hải Châu. - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH đường mía Việt Nam - Đà Loan	CP sở hữu: 107.100 CP Đại diện vốn cổ đông TCT mía đường I - Cty CP: 432.300 CP

1.2. Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị: Không.

2. Ban kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức danh	Cổ phần sở hữu
1	Trần Thị Mùi	Trưởng ban	Đại diện vốn cổ đông TCT mía đường I - Cty CP: 342.300 CP
2	Nguyễn Phú Cường	Thành viên	Đại diện vốn cổ đông TCT mía đường I - Cty CP: 171.150 CP

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD, Ban KS

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích năm 2019 của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát được thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và quy định quản lý nội bộ của Công ty trên nguyên tắc triệt để tiết giảm của Hội đồng quản trị. Cụ thể:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số tiền (bq đồng/tháng)	Tổng	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị			240.000.000	
1	Trần Thị Lệ Châm	Chủ tịch	8.000.000	96.000.000	
2	Đỗ Đình Quý	Thành viên	6.000.000	72.000.000	

3	Nguyễn Văn Hội	Thành viên	6.000.000	72.000.000	
II	Ban kiểm soát			108.000.000	
1	Trần Thị Mùi	Trưởng ban	6.000.000	72.000.000	
2	Nguyễn Phú Cường	Thành viên	3.000.000	36.000.000	
III	Ban Tổng giám đốc			913.488.556	
1	Đỗ Đình Quý	Tổng giám đốc		410.679.029	
2	Doãn Thúy Dung	P.Tổng giám đốc		295.124.929	
3	Phan Xuân Thanh	Phó Tổng giám đốc		207.684.598	

3.2. Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ: Không.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với Cổ đông nội bộ: Không.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty luôn tuân thủ các quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán

Ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại “cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính kiểm toán được kiểm toán

Gồm:

- Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, B.TGD Công ty;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Đình Quý